TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VT** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 01 tháng 6 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Phùng Văn Thông

Bà: Vũ Thị Thu Liễu

Thư ký phiên toà: Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Khương H (tức Kếch), sinh ngày 15 tháng 8 năm 1998.

Nơi cư trú: thôn Táo, xã Tuân Chính, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông: Lê Khương Duy và bà: Lê Thị Hà; Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: không.

Tiền án: 01 tiền án. Bản án số 45/2017/HSST ngày 29/8/2017 của TAND huyện VT xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; Bản án số 82/2017/HSST ngày 05/7/2017 của TAND huyện Tiên Du, Bắc Ninh phạt bị cáo 32 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 16/6/2020 chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa bồi thường số tiền 7.500.000đ theo quyết định của bản án.

Nhân thân: + Ngày 07/8/2015, bị Công an huyện VT xử phạt hành chính 375.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác. Ngày 10/8/2015 H đã nộp phạt đủ số tiền trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/10/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phùng Tiến Th, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1994.

Nơi cư trú: TDP Lạc Ý 2, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông: Phùng Văn Thơm và bà: Nguyễn Thị Chữ; Vợ, con: chưa có.

Tiền án,Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/10/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Văn A, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1998

Nơi cư trú: thôn Dịch Đồng, xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông: Lê Văn Thành (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Lợi; có vợ là Đại Huyền Trang; có 01 con, sinh năm 2016.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/10/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Hoài N, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1999

Nơi cư trú: thôn Bình Lâm, xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông: Nguyễn Văn Trường và bà: Phùng Thị Hương; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 01/2022/HSST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo bị Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc bắt ngày 18/11/2021. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Tân Lập, Bộ Công an.

5. Họ và tên: Đại Ngọc Ch, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1971

Nơi cư trú: thôn 2 Đoài, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông: Đại Văn Đô (đã chết) và bà: Kim Thị Soạn (đã chết); có vợ là Phạm Thị Hương; có 02 con, sinh năm 1999 và 2009.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị Phương Loan, sinh năm 1984, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn Phủ Yên 1, xã Yên Lập, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

+ Anh Trần Văn Thiệu, sinh năm 1970, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn Lực Điền, xã Yên Bình, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

+ Chị Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1973, vắng mặt.

Nơi cư trú: TDP Vinh Phú, thị trấn Hợp Hòa, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Văn Phượng, sinh năm 1984, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn Cam Giá, xã An Tường, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

+ Anh Đỗ Trọng Bình, sinh năm 1988, vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu 4, xã Chí Tiên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 08/10/2021, bị cáo Lê Khương H cùng với bị cáo Phùng Tiến Th đang chơi ở nhà anh Phạm Văn Phượng (sinh năm 1984, trú tại thôn Cam Giá, xã An Tường, huyện VT) thì H nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản là xe máy đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. H nói với Th: "Tao với mày đi xem có con xe nào nhảy lấy con lấy tiền tiêu". Th hiểu ý của H rủ Th đi trộm cắp xe máy để bán lấy tiền tiêu sài nên đồng ý và nói: "Ôkê". Sau đó, H và Th đi ra phía trước cửa nhà anh Phượng để lấy chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu đen không gắn biển kiểm soát của H sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Khi ra đến nơi, H lấy ra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0964.860.108 đưa cho Th và nói: "Cầm lấy có ai gọi thì nghe, tao lái xe không nghe được", Th đồng ý và cầm chiếc điện thoại H đưa cất vào trong người. H tiếp tục đưa cho Th 01 túi nilon bên trong có chứa 02 túi ma túy đá và 01 túi ma túy ngựa (gồm 01 viên còn nguyên và 02 mẩu) và nói: "Cầm lấy sau này tao với mày sử dụng", Th hiểu ý của H bảo Th cất giấu số ma túy trên để sau này H và Th cùng nhau sử dụng nên Th cầm số ma túy H đưa đúc vào vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long của Th rồi cất vào trong túi quần Th đang mặc. Sau khi Th cất giấu ma túy xong thì H tiếp tục đưa cho Th 01 bộ vam phá khóa và nói: "Cầm lấy thấy còn nhảy", Th hiểu ý H bảo Th cất giữ bộ vam phá khóa xe để khi nào thấy xe máy của ai để sơ hở thì phá khóa lấy trộm nên Th cầm bộ vam phá khóa này cất vào trong người. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen không gắn biển kiểm soát của H chở Th đi loanh quanh khu vực huyện VT để tìm xe máy của người dân để sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường đê Trung ương thuộc thôn Phủ Yên 2, xã Yên Lập, huyện VT, H và Th phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream gắn BKS: 88L1-044.17 có giá để hàng phía sau của chị Nguyễn Thị Phương Loan - sinh năm 1984 trú tại: thôn Phủ Yên 1, xã Yên Lập đang dựng ở khu ruộng bỏ không thuộc cánh đồng Vạt, thôn Phủ Yên 2, xã Yên Lập, huyện VT, không có người trông giữ nên H và Th nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. H điều khiển xe mô tô chở Th đi đến gần vị trí dựng chiếc xe mô tô BKS: 88L1-044.17, rồi H bảo Th: "Đưa vam đây", Th hiểu ý của H bảo Th đưa vam cho H để H phá ổ khóa điện của xe nên

lấy ra bộ vam phá khóa mà H đưa Th cầm trước đó đưa cho H. H cầm bộ vam phá khóa Th đưa rồi một mình đi bộ đến vị trí chiếc xe mô tô BKS: 88L1-044.17, H dùng tay phải đưa mũi vam vào ổ khóa điện đồng thời dùng lực tay phải vặn tay vam theo chiều kim đồng hồ để phá ổ khóa điện của chiếc xe mô tô BKS: 88L1-044.17. Sau khi phá được ổ khóa điện, H rút vam ra khỏi ổ khóa điện cất vào trong người rồi bảo Th đến điều khiển chiếc xe mô tô này, còn H điều khiển chiếc xe mô tô của H. Khi H điều khiển xe mô tô của H, Th điều khiển xe mô tô BKS: 88L1-044.17 vừa trộm cắp được đi ra đến đường bê tông, đi lên đê Trung ương thì chị Loan đang làm đồng ở gần đó phát hiện truy hô mọi người bắt giữ H và Th. Thấy vậy, H điều khiển xe mô tô của H đi lên đê Trung ương rồi đi về hướng đi xã Việt Xuân bỏ chạy thoát, quá trình bỏ chạy H làm rơi bộ vam phá khóa và đôi dép của H ở khu vực dốc đê Trung ương. Th điều khiển xe mô tô BKS: 88L1-044.17 vừa trộm cắp được, bỏ chạy đến khu vực điếm canh đê thuộc thôn Phủ Yên 2, xã Yên Lập thì bị quần chúng nhân dân và lực lượng Công an xã Yên Lập đang làm nhiệm vụ gần đó phát hiện khống chế bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại khu vực dốc đê Trung ương xuống cánh đồng Vạt: 01 đôi dép nhựa màu đen đều có kích thước dài 27cm, rộng 10cm; 01 bộ vam phá khóa gồm 03 bộ phận: tay vam, đầu nối và mũi vam. Cả 03 bộ phận đều bằng kim loại được liên kết với nhau bằng các khớp trục. Trong đó, tay vam bằng kim loại màu sáng trắng dài 12cm, bản rộng nhất là 03cm, có 01 khớp nối 04 cạnh; đầu nối dài 05cm, có 01 đầu có 04 cạnh và 01 đầu có 06 cạnh; mũi vam dài 7,5cm có 01 đầu 06 cạnh và 01 đầu 02 cạnh.

- Thu tại khu vực dệ đê Trung ương gần điếm canh đê và dốc xuống thôn Phủ Yên 2, xã Yên Lập: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 88L1-044.17, số khung: 0800AY122610, số máy: HA08E1422619, xe đổ nghiêng bên phải, kiểm tra ổ khóa bị cạy phá đang ở trong trạng thái mở, xe đang nổ máy; trên yên xe có 01 giá để hàng bằng kim loại được hàn với nhau bằng các thanh hộp vuông, tiến hành cân trọng lượng chiếc giá để hàng là 5,5kg.

- Thu tại túi quần bên trái Th đang mặc 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong có: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 viên nén màu hồng, một mặt viên nén có in chìm ký tự "WY" và 02 mẩu viên nén màu hồng, Th khai nhận đây là ma túy ngựa của Th. Tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư theo đúng quy định pháp luật, ký hiệu A1; 02 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, Th khai nhận đó là 02 túi ma túy đá của Th. Tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư theo đúng quy định pháp luật, ký hiệu A2.

- Thu trong túi quần bên phải phía trước của Th đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 1280, có số IMEI: 359728042575541, bên trong gắn 01 thẻ sim điện thoại số: 0964.860.108.

Căn cứ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phùng Tiến Th, ngày 09/10/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện VT tiến hành khám xét nơi ở của Th tại nhà trọ của Th ở thôn Cam Giá, xã An Tường, huyện VT và nhà ở của Th ở TDP Lạc Ý, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 08/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện VT ra Quyết định trưng cầu giám định số 581, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành giám định xác định khối lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1, A2. Ngày 12/10/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2622/KLGĐ, kết luận:

01 (Một) viên nén màu hồng có in chìm ký tự "WY" và 02 (Hai) mảnh viên nén màu hồng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1562g (Không phẩy một năm sáu hai gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1524g (Không phẩy một năm hai bốn gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng của hai mẫu ký hiệu A1 và A2 là 0,3086g (Không phẩy ba không tám sáu gam, không kể bao bì).

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu, gồm: A1 = 0,1017 gam mẫu, A2 = 0,1272 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ".

Ngày 11/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện VT ra Yêu cầu định giá tài sản số 350, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện VT tiến hành định giá xác định giá trị của chiếc 01 (Một) xe mô tô BKS: 88L1-044.17 và 01 (Một) chiếc giá để hàng bằng kim loại được hàn với nhau bằng các thanh hộp vuông có trọng lượng 5,5kg, đồng thời xác định giá trị tài sản thiệt hại là 01 (Một) ổ khóa điện bị cạy phá, hư hỏng hoàn toàn của chiếc xe mô tô BKS: 88L1-044.17. Ngày 12/10/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện VT có bản Kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐĐGTTHS, Kết luận:

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream màu sơn nâu, BKS: 88L1-044.17, số khung: 0800AY122610, số máy: HA08E1422619, xe đã cũ đã qua sử dụng, xe đăng ký lần đầu ngày 27/7/2011. Có giá trị: 15.500.000đ.

+ 01 (Một) chiếc giá để hàng bằng kim loại được hàn với nhau bằng các thanh hộp vuông có trọng lượng 5,5kg. Giá hàng đã cũ đã qua sử dụng được sản xuất năm 2019. Có giá trị: 150.000đ.

+ 01 (Một) ổ khóa điện bị cạy phá, hư hỏng hoàn toàn của chiếc xe mô tô nêu trên. Có giá trị: 150.000đ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện VT đã thông báo nội dung các bản kết luận giám định, định giá tài sản nêu trên cho Phùng Tiến Th, Lê Khương H và chị Nguyễn Thị

Phương Loan biết. Sau khi được thông báo thì chị Loan, Th và H đều đồng ý và không ai có ý kiến thắc mắc gì.

Sau khi bỏ chạy thoát, Lê Khương H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen không gắn biển kiểm soát của H đi đến phòng trọ của chị Hoàng Thị Bích Ngọc – sinh năm 1996, ở xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên để chơi. Đến khoảng 13 giờ ngày 09/10/2021, khi H đang chơi tại phòng trọ của chị Ngọc cùng với Lê Văn A – sinh năm 1998, trú tại thôn Dịch Đồng, xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc và Bùi Thị Hải – sinh năm 1994, trú tại: xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên thì H nhận được điện thoại từ số thuê bao 0326.729.242 của Phạm Văn Phượng – sinh năm 1984, trú tại Thôn Cam Giá, xã An Tường, huyện VT gọi vào số thuê bao 0976.837.804 của H. Qua điện thoại Phượng nói với H "Để cho anh năm trăm đá với ngựa". H hiểu ý của Phượng là muốn hỏi mua của H 500.000đ tiền ma tuý đá và ma tuý ngựa. Do biết chỗ mua ma tuý nên H đồng ý và nói: "Vâng", Phượng nói với H: "Đem đến nhà anh nhé" thì H trả lời: "Để chiều tối em mang đến cho". Sau đó, H nói với Lê Văn A là: "Đi công việc với anh không", mục đích H là muốn rủ Anh đi mua ma tuý nhưng H không nói rõ cho Anh biết, Anh đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius không gắn BKS màu đen của H chở Anh đi đến khu vực cổng làng Đinh Xá, xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc giáp với thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên thì H bảo Anh xuống xe đứng đợi, còn H tiếp tục điều khiển xe máy một mình đi vào khu dân cư thuộc địa phận thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên. Tại đây, H gặp và hỏi mua được của một người đàn ông (theo lời khai của H người đàn ông này có tên là Nguyễn Văn Sang, SN: 1987 trú tại thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên, tên thường gọi là "Vẹo") 01 túi ma tuý đá và 01 viên ma tuý ngựa với giá 1.000.000đ. Sau khi mua được số ma tuý trên H cất vào trong người rồi điều khiển xe mô tô quay lại đón Anh đi về phòng trọ của chị Ngọc, trên đường về phòng trọ, H đi vào một cửa hàng tạp hoá (H không nhớ ở đâu) mua được 01 chai nước "Sting", một số ống hút nhựa và một ít giấy bạc với mục đích để làm dụng cụ sử dụng ma tuý đá, ngựa. Khi về đến phòng trọ của chị Ngọc, H lấy chai nước "Sting" uống hết nước trong chai rồi đi vào phòng. Lúc này, H nảy sinh nhu cầu muốn sử dụng ma tuý đá, ngựa nên đã lấy vỏ chai nước "Sting" vừa uống hết nước trước đó gắn ống hút, giấy bạc tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma tuý rồi H lấy một ít ma tuý đá và viên ma tuý ngựa vừa mua được cho vào giấy bạc gắn với ống hút của bộ dụng cụ, dùng bật lửa đốt cho nóng chảy ma tuý đá, ngựa ra và hút vào cơ thể. Khi đang sử dụng ma túy thì H tiếp tục nhận được điện thoại của Phượng nên H đi ra ngoài để nghe điện thoại, lúc này Anh và Hải tự đi đến sử dụng số ma tuý H đang sử dụng dở. Qua nói chuyện điện thoại thì Phượng hỏi H: "Đã đem đến cho anh chưa", ý của Phượng là hỏi xem H đã đem ma tuý đến bán cho Phượng chưa thì H trả lời: "Tý có thằng em tên Anh đem đến cho anh". Sau đó, H đi đến lấy số ma tuý còn lại ở trong giấy bạc chưa sử dụng hết cho vào túi ma tuý đá trước đó của H rồi đưa cho Anh bảo Anh đem đến bán cho Phượng với giá 500.000đ, bán xong thì đem tiền về cho H. Anh đồng ý rồi cầm túi ma tuý H đưa và hỏi mượn xe máy của H để đi bán ma túy. Sau đó, Anh cầm

bộ dụng cụ sử dụng ma tuý trước đó đem vứt vào thùng rác ở gần cửa phòng trọ rồi một mình điều khiển xe máy của H đi đến nhà Phượng. Đến nơi, Anh thấy cửa nhà Phượng đóng nên Anh đứng ở ngoài gọi Phượng thì thấy Đỗ Trọng Bình – sinh năm 1988, trú tại xã Chí Tiên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (là bạn của Phượng) mở cửa đi ra ngoài gặp Anh. Tại đây, Bình lấy ra số tiền 500.000đ đưa cho Anh, Anh hiểu ý đây là tiền mua ma tuý nên cầm tiền Bình đưa và lấy ra túi ma tuý H đưa trước đó đưa cho Bình. Khi Bình vừa cầm túi ma tuý Anh đưa thì lực lượng Công an huyện VT đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trong lòng bàn tay trái Bình đang cầm 01 túi nilon không màu bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng và chất màu đen, Bình khai nhận đó là túi ma túy đá và ma túy ngựa của Bình và Phượng vừa mua được của Lê Văn A với giá 500.000đ. Tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư theo đúng quy định pháp luật, ký hiệu A1.

- Thu trong lòng bàn tay trái Anh đang cầm số tiền 500.000đ, Anh khai nhận đó là tiền Anh vừa bán cho Bình, Phượng 01 túi ma túy đá và ma túy ngựa mà có.

- Tạm giữ của Anh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0989.865.498.

- Tạm giữ của Anh 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, đã cũ không gắn biển kiểm soát.

- Thu của Phượng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0326.729.242 và sim thuê bao 0915.756.808 được để trong vỏ điện thoại phía sau chiếc điện thoại trên. (BL 263-267).

Cùng ngày 09/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện VT đã tiến hành kiểm tra và thu giữ tại thùng đựng rác gần cửa phòng trọ chị Hoàng Thị Bích Ngọc, SN: 1996 ở xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá gồm 01 chai nhựa, nắp chai có đục thủng 02 lỗ, mỗi lỗ được gắn với một đoạn ống hút nhựa, đầu một ống hút có gắn với giấy tráng kim loại đã bị rách nham nhở. (BL 301)

Ngày 09/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện VT ra Quyết định trưng cầu giám định số 582, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành giám định xác định khối lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1. (BL 268).

Ngày 13/10/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2630/KLGĐ, kết luận:

Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0319g (Không phẩy không ba một chín gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

Chất bột màu đen có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0244g (Không phẩy không hai bốn bốn gam, không kể bao bì) loại

Methamphetamine.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu, gồm: A1 = 0,0000 gam tinh thể dạng đá, = 0,0000 gam chất bột màu đen và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ". (BL 270).

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được. Ngày 09/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện VT đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Quyết định tạm giữ và ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Khương H. Quá trình thi hành Lệnh giữ khẩn cấp, Cơ quan điều tra đã thu giữ của H 01 chiếc điện thoại di động không rõ nhãn hiệu màu đen đã cũ, điện thoại bị nứt vỡ màn hình, bên trong lắp sim thuê bao 0355.097.527 (sim1), 0976.837.804 (sim2). (BL 131).

Quá trình điều tra mở rộng vụ án xác định: Ngoài các hành vi phạm tội như đã nêu trên thì Lê Khương H còn cùng với Nguyễn Hoài N – sinh năm 1999, trú tại thôn Bình Lâm, xã Tam Hồng – huyện Yên Lạc, Đại Ngọc Ch – sinh năm 1971, trú tại TDP 2 Đoài, thị trấn Yên Lạc – huyện Yên Lạc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng hơn 05 giờ ngày 16/8/2021, Nguyễn Văn Lịch – sinh năm 1977, trú tại: thôn Chi Chỉ, xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc rủ Lê Khương H và Đại Ngọc Ch đi đến nhà Nguyễn Tiến Th – sinh năm 1970, HKTT: Thôn N Th, xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương – tỉnh Vĩnh Phúc có việc thì H, Ch đều đồng ý. Sau đó, Lịch điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning gắn BKS: 88A-048.14 của Lịch chở H và Ch đi từ trang trại nhà Lịch ở thôn Chi Chỉ, xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc đến huyện Tam Dương. Khi đi đến khu vực đèn xanh đèn đỏ thuộc xã Hoàng Lâu, huyện Tam Dương do buồn ngủ nên Lịch có bảo Ch sang điều khiển xe cho Lịch. Ch đồng ý rồi sang ghế lái ngồi, còn Lịch sang nằm ngủ ở ghế phụ phía trước. Ch điều khiển xe ô tô chở Lịch và H đến gần cổng nhà Th thì Lịch xuống xe, một mình đi đến cổng nhà Th. Lịch nhìn từ ngoài cổng vào bên trong nhà Th thấy trong nhà Th đang có khách nên Lịch quay lại xe ô tô bảo H và Ch đi loanh quanh đâu đó rồi lát nữa quay lại nhà Th sau. Sau đó, Lịch nằm ra ghế phụ tiếp tục ngủ, còn Ch không biết đường đi nên nói: "Ai chỉ đường hộ cái", lúc này H nảy sinh ý định đi loanh quanh tìm tài sản là xe máy để trộm cắp nên H nói với Ch: "Anh cứ đi đi, em sẽ chỉ đường". H lấy điện thoại mở định vị và chỉ đường đi cho Ch. Khi Ch điều khiển xe đi đến khu vực đoạn đường nội đồng thuộc tổ dân phố Bảo Chúc, thị trấn Hợp Hoà – huyện Tam Dương thì H nhìn thấy chiếc xe mô tô BKS 88H7-1849 của bà Nguyễn Thị Sáu – sinh năm 1973, trú tại: Tổ dân phố Vinh Phú, TT. Hợp Hoà, huyện Tam Dương đang dựng ở ven đường bên phải theo hướng xe của H đang đi. Khi xe ô tô do Ch điều khiển đi vượt qua vị trí dựng chiếc xe mô tô nêu trên khoảng 15 mét thì H bảo với Ch: "Anh dừng xe, lùi lại để em đá con xe này", ý của H bảo Ch dừng xe đi lùi lại để H lấy trộm chiếc mô tô BKS 88H7-1849 nêu trên của bà Sáu. Ch đồng ý rồi điều khiển xe

ô tô đi lùi lại gần vị trí xe mô tô BKS 88H7-1849. Lúc này, H bảo Ch: "Anh xuống trông người cho em để em làm con xe kia", ý của H bảo Ch xuống xe cảnh giới để H trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 88H7-1849 của bà Sáu. Ch đồng ý rồi xuống xe mở nắp Capo xe ra và đứng ở sườn xe bên phải phía trước đầu xe để quan sát, còn H cầm hộp để đồ bên trong chứa vam phá khoá của H rồi lấy ra một bộ vam phá khoá. H đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô BKS 88H7-1849 dùng tay phải cầm vam phá khóa, đưa đầu vam vào ổ khoá điện, sau đó dùng tay phải vặn tay vam theo chiều kim đồng hồ để phá ổ khóa điện. Sau khi phá được ổ khóa điện, H rút vam ra cất vào hộp để đồ rồi điều khiển xe mô tô BKS 88H7-1849 vừa trộm được của bà Sáu đi về trang trại của Lịch. Thấy H đã trộm được xe nên Ch cũng đóng nắp Capo xe lại và điều khiển đi theo sau H. Khi đi đến gần vòng xuyến xã Đạo Tú thì Ch không theo kịp H nên không biết đường đi về, do vậy Ch đã gọi Lịch dậy để chỉ đường. Lịch tỉnh dậy hỏi: "H đâu", Ch trả lời: "Nó vừa trộm được chiếc xe và bỏ chạy trước rồi", Lịch nói: "Kệ nó". Lịch chỉ đường cho Ch xong lại nằm ra ghế ngủ tiếp. Ch điều khiển xe về đến trang trại của Lịch thì Ch xuống xe còn Lịch vẫn nằm ngủ trên xe. Khoảng 15 phút sau, H cũng đi xe trộm được về đến trang trại của Lịch. H lấy bộ dụng cụ sửa xe ở trong xe ô tô của Lịch ra rồi tháo gương, yếm, biển kiểm soát của chiếc xe mô tô BKS 88H7-1849 H vừa trộm được. Sau khi tháo xong H dắt chiếc xe mô tô này đi ra lán bỏ hoang gần đó để múc nước lên rửa. Sau khi rửa xong, H cầm toàn bộ gương, yếm, BKS vừa tháo ra và điều khiển chiếc xe mô tô BKS 88H7-1849 nêu trên đi đến nhà chị Lê Thị Sâm – sinh năm 1981, trú tại: xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc. Trên đường đi H đã vứt bỏ gương, yếm, BKS đem theo ở cánh đồng (H không nhớ rõ vị trí vứt). Khi đến nhà chị Sâm, H bảo chị Sâm cho gửi nhờ chiếc xe mô tô BKS 88H7-1849 tại nhà chị Sâm để tí có người qua lấy, chị Sâm đồng ý. Sau khi gửi xe, H đi ra khu vực thị trấn Yên Lạc chơi và gọi điện thoại cho Lê Văn Linh – sinh năm 1996 trú tại thôn Dịch Đồng, xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc nói: "Anh đến nhà chị Sâm lấy con xe của em gửi ở đó đem đi cắm lấy bốn, năm triệu giúp em với". Linh đồng ý rồi đi đến nhà chị Sâm để lấy chiếc xe mô tô BKS 88H7-1849 H gửi trước đó đem đến cắm cho anh Phùng Gia Minh Hải – sinh năm 1998 ở phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên được 5.000.000đ, anh Hải cắt lãi 500.000đ và đưa lại cho Linh 4.500.000đ. Một lúc sau, H tiếp tục gọi điện cho Linh hỏi Linh đã cắm được xe chưa để H qua lấy tiền thì Linh nói đã cắm được rồi, Linh hẹn H đi đến quán trà sữa ở đầu làng để đưa tiền cho H. Sau đó, H gọi điện thoại nhờ Lịch đến đón H ở gần sân bóng thị trấn Yên Lạc – huyện Yên Lạc rồi chở H đến điểm hẹn với Linh. Khi Lịch chở H đến gặp Linh thì Lịch ngồi trên xe còn H xuống xe đi đến gặp Linh. Tại đây, Linh lấy số tiền 4.500.000đ vừa cắm được xe đưa cho H. H cầm tiền Linh đưa và đưa lại cho Linh số tiền 800.000đ nói: "Cầm lấy mà tiêu", Linh đồng ý cầm tiền H đưa. H cầm số tiền 3.700.000đ đi ra xe ô tô của Lịch bảo Lịch chở đến thành phố Vĩnh Yên có việc và Lịch đồng ý. Trên đường đi H lấy ra số tiền 3.000.000đ từ tiền H đã bảo Linh cắm xe mà có đưa cho Lịch nói: "Anh cầm lấy mà sửa xe", Lịch đồng ý cầm

tiền H đưa. Còn số tiền 700.000đ từ tiền cắm xe trộm cắp được mà có H đã tiêu sài cá nhân hết.

Khi H và Ch trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 88H7-1849 của bà Sáu như đã nêu trên thì bà Sáu đang hái mướp đắng ở dưới ruộng cách đó khoảng 40m phát hiện và chi hô "thằng kia mày làm gì xe tao", đồng thời bà Sáu chạy về phía chiếc xe mô tô nhưng khi đến nơi thì H và Ch đã bỏ đi mất. Sau khi tổ chức tìm kiếm chiếc xe mô tô BKS 88H7-1849 bị H và Ch trộm cắp nhưng không thấy thì ngày 28/8/2021, bà Sáu đã đến Công an thị trấn Hợp Hòa – huyện Tam Dương trình báo sự việc. Sau đó, Công an thị trấn Hợp Hòa đã báo cáo Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Dương để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. (BL 428-430).

Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Dương đã tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra ngày 24/02/2021, Đại Ngọc Ch đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 1.500.000đ để khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm của Ch đã gây ra.

Ngày 25/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Dương bắt quả tang Nguyễn Văn Lịch về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 26/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Dương tiến hành khám xét chiếc xe ô tô BKS: 88A-048.14 của Nguyễn Văn Lịch. Quá trình khám xét đã thu giữ tại vị trí túi sau của ghế lái 01 hộp hình chữ nhật bên ngoài bọc giả da có khoá bấm bên trong có 04 đoạn thanh kim loại tự chế có kích thước khác nhau một đầu hình tròn, đầu còn lại được mài dẹp nhọn, phía trên các đầu hình tròn được thiết kế khớp nối với tay công, ngoài ra bên trong hộp còn có 02 tay công kim loại màu trắng sáng có chữ CHROME VANADIUM. Hộp dụng cụ này chính là hộp dụng cụ mà Lê Khương H đã sử dụng để trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 88H7-1849 của bà Sáu và ngày 16/8/2021 như đã nêu trên. Ngày 25/8/2021, trước khi Lịch bị Công an huyện Tam Dương bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì H có đi chơi cùng Lịch và H đã để hộp dụng cụ này ở túi phía sau ghế lái chiếc xe ô tô BKS: 88A-048.14 của Nguyễn Văn Lịch (BL 501-502).

Ngày 20/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Dương ra Yêu cầu định giá tài sản số 127, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Tam Dương định giá qua hồ sơ để xác định giá trị của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu xe Dream, loại xe nữ, màu sơn nâu, BKS 88H7-1849, xe đã cũ đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 18/11/2005. Ngày 22/10/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Tam Dương có bản Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTTHS, kết luận:

+ 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda, kiểu xe Dream, loại xe nữ, màu sơn nâu, số khung: HHA08085Y791049, số máy: HA08E0791000, xe đã cũ đã qua sử dụng, xe đăng ký lần đầu ngày 18/11/2005 (Tài sản đã bị mất không thu hồi được). Có giá trị 3.020.000đ. (BL 435-437).

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung bản kết luận định giá tài sản nêu trên cho Lê Khương H, Đại Ngọc Ch và bà Nguyễn Thị Sáu biết. Bà Sáu, H và Chỉ đều đồng ý với nội dung kết luận và không ai có ý kiến thắc mắc gì (BL438-441).

Vụ thứ hai:

Khoảng 16 giờ ngày 20/9/2021, Lê Khương H cùng Nguyễn Hoài N – sinh năm 1999, trú tại: thôn Bình Lâm, xã Tam Hồng, huyện Yên Lạc, Bùi Thị Hải – sinh năm 1994, trú tại xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, Lê Văn Linh – sinh năm 1996, trú tại: xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc và một người nữ giới tên Linh (chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ngồi chơi ở phòng trọ của H ở phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên. Khi đang ngồi chơi H nảy sinh ý định đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, H rủ N đi ra ngoài với H có chút việc, mục đích của H là rủ N đi trộm cắp tài sản nhưng lúc này H chưa nói cho N biết mục đích đi trộm cắp tài sản của H. N đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng không gắn BKS của H chở H đi theo sự chỉ dẫn của H. Khi đi đến khu vực gần cổng cH huyện Yên Lạc thì H hỏi N: "Có cầm vam đi không", N hiểu ý của H là hỏi N có cầm theo vam phá khoá không để đi trộm xe mô tô nên trả lời: "Có". Sau đó, N tiếp tục điều khiển xe chở H đi theo sự chỉ dẫn của H đến địa bàn huyện VT để tìm xem có ai để xe máy sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường nội đồng thuộc thôn Nội, xã Yên Bình – huyện VT thì H và N quan sát thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen gắn BKS: 88L1-640.45 của ông Trần Văn Thiệu – sinh năm 1970, trú tại: Thôn Lực Điền, xã Yên Bình, huyện VT đang dựng ở ven đường không có người trông giữ. Thấy vậy, H bảo N dừng xe ở vị trí cách chiếc xe mô tô BKS: 88L1-640.45 của ông Thiệu khoảng 3m về hướng đi ra đường 36. H và N đứng quan sát không thấy có ai nên H tiếp tục bảo N đều khiển xe mô tô chở H đi qua vị trí chiếc xe khoảng 10m về hướng trung tâm xã Yên Bình thì dừng lại. H và N tiếp tục quan sát thấy không có ai nên H bảo N điều khiển xe đi quay lại và dừng ở ven đường cách vị trí đuôi xe của ông Thiệu khoảng 7m về hướng đi ra đường 36. H xuống xe và bảo N đưa cho H bộ vam phá khoá xe. N đồng ý và lấy từ trong người ra 01 bộ vam phá khoá mà N cầm theo trước đó đưa cho H. H cầm vam phá khoá N đưa rồi một mình đi đến vị trí để chiếc xe mô tô BKS: 88L1-640.45 dùng tay phải cầm vam, đưa mũi vam vào ổ khoá điện rồi dùng lực tay phải vặn tay vam theo chiều kim đồng hồ để phá ổ khóa điện. Sau khi phá được ổ khóa điện, H rút vam ra khỏi ổ khóa điện và cất vào trong túi áo H đang mặc. Sau đó, H ngồi lên xe và điều khiển đi quay lại vị trí N đang đứng đợi. H bảo N điều khiển xe của H đi theo H về phòng trọ của H. Khi về đến nơi, do thấy xe mô tô BKS: 88L1-640.45 vừa trộm được còn mới nên H đã giữ lại để làm phương tiện đi lại, H tháo và đem vứt bỏ chiếc biển kiểm soát của xe nhưng không nhớ vứt ở vị trí nào. Sau đó, H đã sử dụng chiếc xe mô tô BKS: 88L1-640.45 trộm cắp được của ông Thiệu để chở Th đi trộm cắp tài sản vào ngày 08/10/2021 và cho Lê Văn A mượn để làm phương tiện đi bán ma tuý cho Bình và Phượng ngày 09/10/2021 thì bị Công an huyện VT phát hiện bắt quả tang và thu giữ như đã nêu trên.

Sau khi phát hiện bị kẻ gian trộm cắp mất chiếc xe mô tô BKS: 88L1-640.45, do bận công việc gia đình nên ngày 21/11/2021, ông Trần Văn Thiệu mới đến Công an xã Yên Bình trình báo sự việc. Sau đó, Công an xã Yên Bình đã báo cáo Cơ quan CSĐT Công an huyện VT để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 23/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện VT ra Yêu cầu định giá tài sản số 406, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện VT định giá xác định giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đen, số khung: RLCUE3740LY083298, số máy: E32VE295305, Biển kiểm soát: 88L1-640.45, xe đã cũ đã qua sử dụng và giá trị tài sản bị hư hỏng là 01 (một) chiếc ổ khoá điện bị cạy phá, hư hỏng hoàn toàn của chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 88L1-640.45. Ngày 23/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện VT có bản Kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐĐGTTHS, xác định:

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đen, số khung: RLCUE3740LY083298, số máy: E32VE295305, Biển kiểm soát: 88L1-640.45, xe đã cũ đã qua sử dụng. Có giá trị 17.500.000đ.

+ 01 (một) chiếc ổ khoá điện bị cạy phá, hư hỏng hoàn toàn của chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đen, số khung: RLCUE3740LY083298, số máy: E32VE295305, Biển kiểm soát: 88L1-640.45. Có giá trị 450.000đ.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra Bà Nguyễn Thị Sáu yêu cầu H, Ch phải bồi cho bà số tiền 15.000.000đ là giá trị chiếc xe mô tô BKS 88H7-1849 của bà Sáu bị H và Ch trộm cắp mất. Ông Trần Văn Thiệu, chị Nguyễn Thị Phương Loan không yêu cầu ai phải bồi thường gì. Bị can Đại Ngọc Ch đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 1.500.000đ để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bà Sáu. Tại phiên Tòa, bị cáo Lê Khương H tự nguyện bồi thường số tiền còn thiếu cho bà Sáu là 13.500.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSVT ngày 31 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện VT truy tố Lê Khương H về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*", *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố Phùng Tiến Th về tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố Lê Văn A về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố Nguyễn Hoài N, Đại Ngọc Ch về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT luận tội đối với các bị cáo H, Th, Anh, N, Ch, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Khương H phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*",

" Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội *"Trộm cắp tài sản"*. Phùng Tiến Th phạm tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Trộm cắp tài sản"*. Lê Văn A phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Nguyễn Hoài N, Đại Ngọc Ch phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Anh.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 170; Điều 17; Điều 47; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ch.

Xử phạt Lê Khương H từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Phùng Tiến Th 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Lê Văn A từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử phạt Nguyễn Hoài N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Xử phạt Đại Ngọc Ch từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị giải quyết trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng về cơ bản đã tuân thủ đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Quá trình điều tra, các bị cáo Lê Khương H, Phùng Tiến Th, Lê Văn A, Nguyễn Hoài N, Đại Ngọc Ch khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và không có lời bào chữa nào khác.

Bị cáo Lê Khương H, Phùng Tiến Th thừa nhận hành vi cùng nhau trộm cắp xe môt tô BKS 88L1 – 044.17 của chị Nguyễn Thị Phương Loan vào buổi chiều ngày 08/10/2021 tại khu vực Đê, thuộc thôn Phủ Yên 2, xã Yên Lập.

Bị cáo Lê Khương H, Phùng Tiến Th thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 08/10/2021 (H đưa ma túy cho Th cất giấu trong người, loại ma túy đá Methamphetamine, trọng lượng 0,3086g, mục đích để H và Th sử dụng).

Bị cáo Lê Khương H và bị cáo Lê Văn A thừa nhận hành vi bán ma túy đá loại Methamphetamine, trọng lượng 0,0563g cho anh Phạm Văn Phượng vào buổi chiều ngày 09/10/2021 tại thôn Cam Giá, xã An Tường (Anh giúp sức cho H).

Bị cáo Lê Khương H và bị cáo Đại Ngọc Ch thừa nhận hành vi trộm cắp xe mô tô BKS 88H7 – 1849 của bà Nguyễn Thị Sáu vào buổi sáng ngày 16/8/2021 tại khu vực tổ dân phố Bảo Chúc, thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương (Ch giúp sức cho H).

Bị cáo Lê Khương H và bị cáo Nguyễn Hoài N thừa nhận hành vi trộm cắp xe mô tô BKS 88L1-640.45 của ông Trần Văn Thiệu vào buổi chiều ngày 20/9/2021 tại khu vực thôn Nội, xã Yên Bình, huyện VT.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của chính các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Lê Khương H phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*", *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Phùng Tiến Th phạm tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Lê Văn A phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Hoài N, Đại Ngọc Ch phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.".

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:"

3. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của con người được pháp luật bảo vệ. Vì ham lợi cho bản thân, lười lao động, lại trộm cắp tài sản của người khác để chi tiêu cho bản thân mình. Hành vi của các bị cáo còn xâm phạm đến chính sách quản lý về chất ma túy của nhà nước. Tàng trữ ma túy, bán ma túy cho người khác sử dụng, gây hệ lụy xấu cho người sử dụng, cho chính các bị cáo, cho gia đình và xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Lê Khương H sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Tuy nhiên bị cáo là chủ mưu trong tất cả các lần, các vụ việc phạm tội. Bị cáo là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, trực tiếp thực hiện phá khóa xe, lấy xe, sau khi bán được xe cũng trực tiếp sử tiền và hầu như tự mình sử dụng hầu hết số tiền chiếm đoạt được; bị cáo cũng là người mua ma túy rồi đưa cho bị cáo Th cất giấu, tàng trữ; bị cáo là người đưa ma túy cho bị cáo Anh đi bán; bị cáo lại là người có nhân thân xấu; có 02 tình tiết tăng nặng là "phạm tội 02 lần trở lên" và "tái phạm" quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy cần xử phạt bị cáo một mức án phạt tù nghiêm khắc, có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và dăn đe phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, cần tổng hợp các hành vi phạm tội của bị cáo H.

Các cáo Lê Văn A, Phùng Tiến Th sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, lần đầu có hành vi vi phạm pháp luật; giữ vai trò giúp sức cho bị cáo H nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Tuy vậy, cũng cần phạt các bị cáo một mức án tù nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Khi quyết định hình phạt, cần tổng hợp các hành vi phạm tội của bị cáo Th.

Bị cáo Nguyễn Hoài N sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo sau khi phạm tội, lại tiếp tục phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và bị TAND thành phố Vĩnh Yên xử phạt tù giam. Do

vậy, cần phạt bị cáo một hình phạt tù nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo. Khi quyết định hình phạt, cần tổng hợp các hành vi phạm tội của bị cáo N.

Bị cáo Đại Ngọc Ch sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo lần đầu có hành vi vi phạm pháp luật, giữ vai trò đồng phạm thứ yếu trong vụ án; sau khi phạm tội đã không sử dụng tài sản chiếm đoạt; có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, chỉ cần xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

4. Về nguồn gốc số ma tuý H đưa Th cất giữ ngày 08/10/2021, quá trình điều tra H khai nhận mua được của một N thanh niên khoảng hơn 20 tuổi, cao khoảng 1,65m, dáng người gầy, tóc đen cắt ngắn, da ngăm đen (H không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu) ở khu vực gần Đình Trúc Lâm, thị trấn Thổ Tang. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được người N thanh niên đã bán ma túy cho H là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người N giới tên Nguyễn Văn Sang – sinh năm 1987 trú tại thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên (tên thường gọi là "Vẹo") theo lời khai của H thì Sang là người đã bán ma túy cho H vào ngày 09/10/2021 như đã nêu trên. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện VT đã nhiều lần triệu tập làm việc đối với Sang nhưng chưa triệu tập làm việc được. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xác định Sang có phải là người đã bán ma túy cho H ngày 09/10/2021 hay không nên tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Đỗ Trọng Bình và Phạm Văn Phượng là 02 người mua ma túy của H ngày 09/10/2021. Tại cơ quan điều tra Bình và Phượng khai nhận chiều ngày 09/10/2021, khi Bình đang chơi ở nhà Phượng thì Bình và Phượng cùng nảy sinh nhu cầu muốn sử dụng ma túy đá và ma túy ngựa. Bình và Phượng thống nhất mỗi người góp 250.000đ để mua ma túy sử dụng. Do Phượng chưa có tiền nên Phượng bảo Bình ứng trước cho Phượng 250.000đ để mua ma túy, khi nào có tiền thì Phượng sẽ trả cho Bình. Bình đồng ý. Sau đó, Phượng gọi điện cho H hỏi mua 500.000đ tiền ma túy đá và ma túy ngựa của H. Khi Anh mang ma túy đến nhà Phượng để bán ma túy cho Bình và Phượng thì Bình là người trực tiếp đưa tiền cho Anh và nhận ma túy Anh đưa, sau đó thì bị cơ quan Công an bắt quả tang như đã nêu trên. Quá trình điều tra xác định Bình và Phượng chưa có tiền án, tiền sự gì về hành vi Sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, mặt khác do tổng khối lượng ma túy Bình và Phượng tàng trữ ngày 09/10/2021 là 0,0563g. Vì vậy, hành vi nêu trên của Bình và Phượng không cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 BLHS.

Đối với Bùi Thị Hải là người có mặt, ngồi chơi cùng H và N ngày 20/9/2021, đồng thời Hải cũng có mặt, ngồi chơi cùng H và Lê Văn A ngày 09/10/2021 như đã

nêu trên. Quá trình điều tra xác định, Hải không biết và không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của H và N ngày 20/9/2021 và hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý của H và Anh ngày 09/10/2021. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý gì đối với Hải là phù hợp.

Đối với Lê Văn Linh là người đi cầm cắm giúp H chiếc xe mô tô BKS 88H7-1849 do H trộm cắp được mà có và được H cho số tiền 800.000đ từ số tiền cắm xe được. Quá trình điều tra xác định khi Linh đi cầm cắm chiếc xe mô tô trên giúp H thì Linh không biết chiếc xe mô tô này là do H phạm tội mà có. Do vậy, hành vi nêu trên của Linh không cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Linh mà chỉ giáo dục, nhắc nhở là phù hợp.

Đối với Phùng Gia Minh Hải theo lời khai của Linh thì Hải là người nhận cầm cắm của Linh chiếc xe mô tô BKS 88H7-1849 do H trộm cắp được của bà Sáu mà có. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập làm việc đối với Hải nhưng vẫn chưa triệu tập làm việc được. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Hải nên tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ, xử lý sau.

Đối với chị Lê Thị Sâm là người cho H gửi nhờ chiếc xe mô tô BKS 88H7-1849 do H trộm cắp được của bà Sáu tại nhà chị Sâm. Quá trình điều tra xác định chị Sâm không biết chiếc xe mô tô trên là do H phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý gì đối với chị Sâm là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Lịch - là người rủ và đi cùng Ch, H đến huyện Tam Dương ngày 16/8/2021, đồng thời được H cho số tiền 3.000.000đ từ số tiền cầm cắm chiếc xe mô tô BKS 88H7-1849 do H trộm cắp được của bà Sáu mà có như đã nêu trên. Quá trình điều tra xác định Lịch không bàn bạc, thống nhất gì với H và Ch về việc trộm cắp chiếc xe mô tô của bà Sáu, khi Ch và H trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 88H7-1849 của bà Sáu thì Lịch đang ngủ nên không biết và không liên quan gì đến hành vi trộm cắp của H và Ch, khi H cho Lịch số tiền 3.000.000đ thì Lịch cũng không biết đó là tiền do H cầm cắm chiếc xe mô tô trộm cắp được của bà Sáu mà có. Bản thân Lịch được Ch nói cho biết việc H trộm cắp chiếc xe mô tô của bà Sáu nhưng không tố giác hành vi phạm tội của H với cơ quan có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do hành vi của H và Ch chỉ cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên hành vi không tố giác tội phạm như đã nêu trên của Lịch không cấu thành tội "Không tố giác tội phạm" quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Lịch là phù hợp.

Đối với sự việc Lê Khương H, Lê Văn A và Bùi Thị Hải cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của chị Hoàng Thị Bích Ngọc – sinh năm 1996 ở xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên ngày 09/10/2021 và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm 01 chai nhựa nắp chai có đục thủng 02 lỗ, mỗi lỗ được gắn với một đoạn ống hút nhựa, đầu một ống hút có gắn với giấy tráng kim loại đã

bị rách nham nhở do cơ quan điều tra thu giữ tại thùng đựng rác gần cửa phòng trọ của chị Ngọc. Quá trình điều tra xác định việc Lê Khương H, Lê Văn A và Bùi Thị Hải sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của chị Ngọc thì chị Ngọc hoàn toàn không biết và không liên quan gì; việc Lê Văn A và Bùi Thị Hải sử dụng ma túy của H là do Anh và Hải tự ý sử dụng, H không rủ dê, lôi kéo, không tổ chức cho Anh và Hải sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, xác định sự việc Lê Khương H, Lê Văn A và Bùi Thị Hải cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của chị Ngọc như đã nêu trên không có dấu hiệu của tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Mặt khác, do sự việc nêu trên xảy ra tại huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan CSĐT Công an huyện VT nên ngày 04/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện VT có văn bản trao đổi, đồng thời chuyển toàn bộ vật chứng và tài liệu liên quan cho Công an huyện Bình Xuyên xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

5. Về vật chứng:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại Dream đã cũ gắn BKS: 88L1-044.17 và 01 giá để hàng bằng kim loại thu giữ tại khu vực dốc đê trung ương xuống cánh đồng vạt thuộc thôn Phủ Yên 2, xã Yên Lập, quá trình điều tra xác toàn bộ số tài sản nêu trên là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Phương Loan, do chị Loan mua lại của anh Bùi Mạnh Tài ở thôn Phủ Yên, xã Yên Lập – huyện VT vào năm 2015 (toàn bộ giấy tờ xe đứng tên anh Tài). Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Loan toàn bộ số tài sản nêu trên theo quy định. Nhận lại tài sản chị Loan không có yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0964.860.108 thu giữ của Phùng Tiến Th, quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại di động và sim thuê bao của H mua từ lâu để dùng làm phương tiện liên lạc với gia đình bạn bè, H không sử dụng để vi phạm pháp luật gì. Do vậy, cần trả lại cho H nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại không rõ nhãn hiệu màu đen đã cũ, bị nứt vỡ màn hình bên trong lắp sim thê bao 0355.097.527 (Sim 1), 0976.837.804 (Sim 2) tạm giữ của Lê Khương H, quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại di động và sim thuê bao của H do H mua tại một cửa hàng bán điện thoại cũ ở thành phố Vĩnh Yên (H không còn nhớ tên, địa chỉ cụ thể của cửa hàng đó), sau khi mua về H sử dụng để liên lạc với gia đình, bạn bè. Ngày 09/10/2021, H đã sử dụng chiếc điện thoại và sim thuê bao 0976.837.804 để liên hệ mua bán ma tuý với Phượng, còn sim thuê bao 0355.097.527 thì H không sử dụng để vi phạm pháp luật gì, tuy nhiên H không đề nghị trả lại sim thuê bao 0355.097.527 nêu trên. Do vậy, cần tịch thu bán phát mại sung Ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại di động và tịch thu tiêu huỷ 02 sim thuê bao.

Đối với bộ vam phá khoá thu giữ ở khu vực dốc đê Trung ương thuộc thôn Phủ Yên 2, xã Yên Lập ngày 08/10/2021, quá trình điều tra xác định đây chính là

công cụ, phương tiện H sử dụng vào việc trộm cắp tài sản ngày 08/10/2021, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với đôi dép nhựa màu đen thu giữ ở khu vực dốc đê Trung ương thuộc thôn Phủ Yên 2, xã Yên Lập ngày 08/10/2021, quá trình điều tra xác định đây là đôi dép của H làm rơi trong quá trình bỏ chạy, H không có yêu cầu nhận lại, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen đã cũ không gắn BKS tạm giữ của Lê Văn A ngày 09/10/2021, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn Thiệu (toàn bộ giấy tờ xe đứng tên ông Thiệu) bị H và Nguyễn Hoài N trộm cắp ngày 20/9/2021. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Thiệu theo quy định. Nhận lại tài sản, ông Thiệu không có yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0989.865.498 tạm giữ của Lê Văn A, quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại và sim thuê bao của Anh sử dụng để liên lạc với gia đình, bạn bè, không sử dụng vào việc vi phạm pháp luật nên cần trả lại cho Lê Văn A nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0326.729.242 và sim thuê bao 0915.756.808 được để trong nắp vỏ phía sau điện thoại thu giữ của Phạm Văn Phượng, quá trình điều ra xác định đây là chiếc điện thoại và 02 sim thuê bao của Phượng mua để liên lạc với gia đình, bạn bè. Ngày 09/10/2021, Phượng đã sử dụng chiếc điện thoại và 02 sim thuê bao trên để liên hệ mua ma tuý của H. Do vậy, cần tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại và tịch thu tiêu huỷ 02 sim thuê bao nêu trên theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc hộp hình chữ nhật bên ngoài bọc giả da có khoá bấm; 04 đoạn thanh kim loại tự chế có kích thước khác nhau một đầu hình tròn, đầu còn lại được mài dẹp nhọn, phía trên các đầu hình tròn được thiết kế khớp nối với tay công và 02 tay công kim loại màu trắng sáng có chữ CHROME VANADIUM, quá trình điều tra xác định đây là hộp đựng và vam phá khoá của H dùng để trộm cắp xe máy của bà Sáu ngày 16/8/2021, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của Lê Văn A, quá trình điều tra xác định đây là tiền Anh và H bán ma tuý cho Bình và Phượng mà có. Do vậy, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đối với số tiền 1.500.000đ do Đại Ngọc Ch tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra xác định việc Ch tự nguyện giao nộp số tiền này là để khắc phục hậu quả cho bà Sáu. Vì vậy cần xác nhận việc tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả này của Ch và khấu trừ số tiền này vào trách nhiệm bồi thường dân sự cho bà Sáu của bị cáo Ch.

Đối với mẫu vật A1 = 0,1017 gam mẫu, A2 = 0,1272 và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 88H7-1849 của bà Sáu bị H và Ch trộm cắp như đã nêu trên. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng, khi nào tìm thấy sẽ xử lý sau.

6.Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra Bà Nguyễn Thị Sáu yêu cầu H, Ch phải bồi cho bà số tiền 15.000.000đ là giá trị chiếc xe mô tô BKS 88H7-1849 của bà Sáu bị H và Ch trộm cắp mất. Bị cáo Ch đã tự nguyện nộp 1.500.000đ để bồi thường nên cần xác nhận cho bị cáo và trả lại cho bà sáu số tiền này; bị cáo H tự nguyện chịu bồi thường số tiền còn thiếu là 13.500.000đ nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Sáu.

Ông Trần Văn Thiệu, chị Nguyễn Thị Phương Loan không yêu cầu ai phải bồi thường gì. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

7. Về án phí: Các bị cáo Lê Khương H, Phùng Tiến Th, Lê Văn A, Nguyễn Hoài N, Đại Ngọc Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự: Lê Khương H phải chịu nộp 675.000đ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Khương H phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*", *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo Phùng Tiến Th phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo Lê Văn A phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Bị cáo Nguyễn Hoài N, Đại Ngọc Ch phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Khương H 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2021.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phùng Tiến Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Văn A 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2021.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Hoài N 01 (một) năm tù. Tổng hợp với bản án số: 01/2022/HSST ngày 06/01/2022 của TAND thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả 02 bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2021.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đại Ngọc Ch 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao Đại Ngọc Ch cho UBND thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87, Điều 93 Luật thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự. Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Buộc Lê Khương H phải bồi thường, trả cho bà Nguyễn Thị Sáu số tiền 13.500.000đ.

Xác nhận Đại Ngọc Ch đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Sáu số tiền 1.500.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không nộp, trả, bồi thường đủ số tiền theo quyết định nêu trên, thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự.

Trả lại cho Lê Khương H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0964.860.108 (tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

Tịch thu, bán sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại không rõ nhãn hiệu màu đen đã cũ, bị nứt vỡ màn hình; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao

Trả lại cho Lê Văn A: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0989.865.498 (nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

Tịch thu tiêu hủy: 04 sim điện thoại (thuê bao số 0355.097.527; 0976.837.804; 0326.729.242 và 0915.756.808); 01 bộ bộ vam phá khoá; 01 đôi dép nhựa màu đen. 01 chiếc hộp hình chữ nhật bên ngoài bọc giả da có khoá bấm; 04 đoạn thanh kim loại tự chế có kích thước khác nhau một đầu hình tròn, đầu còn lại được mài dẹp nhọn, phía trên các đầu hình tròn được thiết kế khớp nối với tay công và 02 tay công kim loại màu trắng sáng có chữ CHROME VANADIUM. mẫu vật A1 = 0,1017 gam mẫu, A2 = 0,1272 và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định

Tịch su sung quỹ nhà nước: số tiền 500.000đ.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Sáu số tiền 1.500.000đ (số tiền mà bị cáo Ch đã nộp để bồi thường).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận ngày 04/5/2022 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện VT, Vĩnh Phúc)

Án phí: Áp dụng: Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Các bị cáo: Lê Khương H (tức Kếch), Phùng Tiến Th, Lê Văn A, Nguyễn Hoài N, Đại Ngọc Ch: mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Khương H phải chịu nộp 675.000đ án phí dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc tính từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *VKSND huyện VT;*
- *TTG Công an tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *THADS huyện VT;*
- *Công an huyện VT;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *UBND xã Tuân Chính,VT;*
- *UBND P Đồng Tâm, T.P Vĩnh Yên;*
- *UBND xã Đồng Cương, Yên Lạc;*
- *UBND xã Tam Hồng, Yên Lạc;*
- *UBND T.T Yên Lạc, Yên Lạc;*
- *Các bị cáo, Bị hại;*
- *Người có QLNVLQ;*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thành Công

- *Lưu hồ sơ, Văn phòng.*